

BỘ NỘI VỤ
Số: 06/TT-BNV(C13)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 1997

THÔNG TƯ
CỦA BỘ NỘI VỤ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/CP ngày 10 tháng 5
năm 1997 của Chính phủ về việc đăng ký
và quản lý hộ khẩu

Ngày 10 tháng 5 năm 1997 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 51/CP về đăng ký và quản lý hộ khẩu. Bộ Nội vụ ra Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định trên như sau:

I. GIẢI THÍCH MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG
TRONG NGHỊ ĐỊNH.

1. Điều 1 Nghị định nêu rõ vị trí và mục đích đăng ký, quản lý hộ khẩu (ĐKQLHK): là biện pháp quản lý hành chính của Nhà nước nhằm xác định việc cư trú của công dân bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường quản lý xã hội, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

2. Bộ Nội vụ là cơ quan được Chính phủ giao phụ trách việc đăng ký, Quản lý hộ khẩu. Cơ quan Công an các cấp thực hiện việc đăng ký quản lý hộ khẩu theo phân công, phân cấp quy định tại Thông tư này.

Việc ĐKQLHK thực hiện thống nhất trong cả nước theo Nghị định 51/CP và hướng dẫn của Bộ Nội, bao gồm:

Đăng ký và quản lý thường trú;

Đăng ký và quản lý tạm trú;

Đăng ký và quản lý tạm vắng;

Đăng ký bổ sung, điều chỉnh và đính chính những thay đổi khác về hộ khẩu, nhân khẩu;

Kiểm tra và xử lý các vi phạm về ĐKQLHK.

3. Mọi công dân Việt Nam có quyền và nghĩa vụ thực hiện việc ĐKQLHK với cơ quan Công an theo quy định của Nghị định số 51/CP và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Mỗi công dân chỉ ĐKHK thường trú một nơi cư trú nhất định là nơi thường xuyên sinh sống. Trường hợp do điều kiện công tác hoặc sinh sống thường xuyên lưu động, thì phải lấy nơi đóng trụ sở chính của cơ quan, đơn vị, bến gốc hoặc một nơi trước đó mà người đó cư trú để ĐKHK thường trú.

Khi chuyển đến cư trú nơi mới, công dân phải thực hiện chế độ ĐKQLHK theo quy định.

4. Những người sau đây chưa được chuyển hộ khẩu thường trú đi nơi khác:

Người đang trong thời gian thi hành bản án hình sự. Đối với bản án dân sự nếu xét thấy việc di chuyển hộ khẩu của người phải thi hành bản án đó, có ảnh hưởng đến việc chấp hành bản án thì không được chuyển hộ khẩu đi nơi khác;

Người đang thi hành quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về cư trú bắt buộc, chịu sự quản lý của chính quyền địa phương như: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; quản chế hành chính;

Người đang thi hành bản án, quyết định của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về cấm cư trú thì không được ĐKHK ở khu vực bị cấm. Những khu vực cấm cư trú đó là: thành phố, thị xã, khu vực biên giới và những khu vực quan trọng khác về quốc phòng, an ninh kinh tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Những người ở chung một nhà và có quan hệ gia đình (là ông, bà, bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) và những người khác được chủ hộ đồng ý cho nhập vào hộ gia đình thì được lập một sổ hộ khẩu gia đình..

Trong mỗi hộ khẩu gia đình, phải cử một người từ đủ 18 tuổi trở lên làm chủ hộ để thực hiện các quy định về ĐKQLHK trong hộ của mình. Trường hợp trong hộ gia đình không có người từ đủ 18 tuổi trở lên thì được cử một người lớn tuổi nhất trong hộ làm chủ hộ.

6. Đăng ký hộ khẩu thường trú theo nhân khẩu tập thể quy định tại Điều 5 của Nghị định 51/CP là những công chức, viên chức, công nhân trong biên chế của các cơ quan Nhà nước (kể cả công nhân, viên chức trong biên chế của Quốc phòng và Công an), thành viên các tổ chức kinh tế - xã hội... sống độc thân tại nhà ở tập thể thì không đăng ký hộ khẩu gia đình.

Từng nhân khẩu tập thể phải trực tiếp ĐKHK với Công an nơi đang cư trú.

Mỗi người đăng ký nhân khẩu tập thể được cấp một giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể.

Cơ quan, tổ chức có người đăng ký nhân khẩu tập thể phải cử một người phụ trách nhà ở tập thể đó, để nhắc nhở mọi người chấp hành quy định về ĐKQLHK. Khi cần thay đổi người phụ trách nhà ở tập thể cơ quan, tổ chức phải báo bằng văn bản cho cơ quan Công an ĐKHK biết.

Những người tuy ĐKHK theo nhân khẩu tập thể, nhưng chỉ là danh nghĩa, hàng ngày thường xuyên về ăn ở với gia đình hoặc có nhà ở hợp pháp thì chuyển ĐKHK theo hộ gia đình.

7. Việc ĐKQLHK của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cũng phải thực hiện theo quy định tại Nghị định 51/CP và Thông tư này.

II. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC ĐKHK THƯỜNG TRÚ.

A. ĐIỀU KIỆN VỀ NHÀ Ở HỢP PHÁP ĐỂ ĐƯỢC ĐKHK THƯỜNG TRÚ TẠI NƠI MỚI ĐẾN.

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định 51/CP: để được ĐKHK thường trú tại nơi mới đến, phải có nhà ở hợp pháp. Điều kiện này bắt buộc đối với mọi địa bàn. Nhà ở hợp pháp để làm căn cứ ĐKHK thường trú cần hiểu thống nhất như sau:

1. Nhà thuộc sở hữu của mình: Phải là nhà ở của bản thân người xin nhập hộ khẩu hoặc của một trong các thành viên của hộ gia đình đó, với đủ các yếu tố của quyền sở hữu là: Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt. Xác nhận quyền sở hữu này phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở của cơ quan có thẩm quyền của pháp luật. Trường hợp chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu thì phải có giấy thừa kế, cho tặng, mua, bán nhà ở hoặc nhà tự làm. Các trường hợp này phải có chứng nhận của UBND phường, xã, thị trấn.

2. Nhà ở được quyền sử dụng hợp pháp (là nhà ở không có quyền chiếm hữu, định đoạt) của bản thân người xin nhập hộ khẩu hoặc một trong các thành viên của hộ gia đình đó được phân phối hoặc hợp đồng để ở. Nhà hợp đồng hoặc phân phối này phải có đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định.

3. Nhà được chủ hộ đồng ý cho ở nhà hợp pháp của mình phải là nhà thuộc một trong các trường hợp nói ở điểm 1 hoặc 2 nêu trên. Người đồng ý phải là chủ hộ gia đình hoặc chủ nhà (nếu không có hộ khẩu thường trú tại nơi đó). Sự đồng ý này phải có cam kết bằng văn bản.

Các loại nhà này, dù có đủ giấy tờ như nêu trên cũng không phải giải quyết ĐKKH thường trú vào nhà đó nếu là nhà đang tranh chấp (có đơn khiếu nại, cơ quan có thẩm quyền đang giải quyết) hoặc nhà nằm trong vùng quy hoạch đã thông báo phải di chuyển (trừ trường hợp vợ, chồng, con, bố, mẹ đến ở với nhau). Riêng các trường hợp đến ở nhà nói ở điểm 3 trên, phải bảo đảm đủ diện tích tối thiểu theo quy định của từng địa phương và đảm bảo vệ sinh môi trường.

B. ĐIỀU KIỆN ĐKKH THƯỜNG TRÚ VÀO THÀNH PHỐ, THỊ XÃ.

Những người đến ĐKKH thường trú ở thành phố, thị xã ngoài điều kiện về nhà ở nói ở mục A nêu trên, còn phải có một trong những điều kiện quy định tại Điều 12 của Nghị định 51/CP. Khi giải quyết cần chú ý một số điểm như sau:

1. Đối với điều kiện nói ở điểm 1 (người được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều động, tuyển dụng):

a. Cấp có thẩm quyền điều động, tuyển dụng công chức, viên chức, học sinh, sinh viên là thủ trưởng Bộ, ngành (nếu Bộ, ngành ở TW) hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu là cơ quan, tổ chức thuộc địa phương).

b. Riêng đối với tiêu chuẩn b (được quyết định trở lại công tác...) thì cấp có thẩm quyền điều động, tuyển dụng ngoài quy định như trên, còn có thể do thủ trưởng cơ quan cũ trực tiếp điều động trở lại.

c. Khi ĐKKH cho các đối tượng quy định tại điểm 1 Điều 12, cơ quan Công an chỉ căn cứ vào quyết định điều động hoặc tuyển dụng nêu trên để giải quyết ĐKKH, không được đòi hỏi họ hoặc cơ quan phải xuất trình giấy báo hoặc danh sách chỉ tiêu của cơ quan, tổ chức.

2. Đối với điểm 3 (ngoài quy định ở điểm 1 và 2 Điều 11) khi giải quyết cần hiểu như sau:

a. Người hết tuổi lao động: theo quy định hiện hành của Luật lao động thì tuổi lao động của Nam hết tuổi 60, Nữ hết tuổi 55.

b. Những người mất khả năng lao động là những người không tự lập nuôi thân được, phải sống nhờ vào người khác.

c. Người đỡ đầu, người giám hộ nói trong Nghị định phải hiểu là người giám hộ theo quy định của Luật dân sự, là người được pháp luật quy định hoặc được cử để thực hiện việc

chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được đỡ đầu, được giám hộ... Người được giám hộ là người chưa thành niên không còn cha mẹ, không xác định được cha mẹ hoặc cha mẹ còn nhưng đều mất năng lực hành vi dân sự.

d. Người dưới 18 tuổi nói ở tiết d điểm 3 bao gồm: không còn bố, mẹ (có thể bố, mẹ chết; mất tích) hoặc còn nhưng đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc do điều kiện hoàn cảnh đặc biệt không thể nuôi dưỡng con được, phải nhờ người khác nuôi hộ.

Tiết d điểm 3 không nói đến con từ đủ 18 tuổi trở xuống đi theo bố, mẹ. Nhưng theo Luật dân sự, mặc nhiên con từ đủ 18 tuổi trở xuống phải ở với cha, mẹ (trừ khi cha, mẹ đồng ý cho con ở với người khác) và không kể có bao nhiêu con. Trường hợp con trên 18 tuổi, nếu chưa tự lập được phải sống phụ thuộc vào bố, mẹ thì cũng được giải quyết ĐKKH theo bố, mẹ.

đ. Cấp có thẩm quyền cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài hồi hương về thành phố, thị xã nói tại điểm e là Cơ quan Xuất nhập cảnh Bộ Nội vụ.

e. Quê gốc nói ở tiết g: Là nơi quê quán gốc gác của người đó ở từ nhiều đời trước. Nếu người đó trở về xin ĐKKH thường trú, phải xuất trình giấy tờ chứng minh nơi đó là quê quán gốc gác của họ, nay trở về. Nếu có những người đi theo như: bố, mẹ, vợ, chồng, con, ông, bà hoặc những người mà người đó đang phải nuôi dưỡng cùng đăng ký chung một sổ hộ khẩu cũng được giải quyết.

3. Những người trường hợp đặc biệt khác nói ở điểm 4 Điều 12 là những trường hợp do yêu cầu chính trị, yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội cần đến những người có trình độ chuyên môn cao, nhân sĩ trí thức nổi tiếng, những người trong diện chính sách và những trường hợp công dân có hoàn cảnh cá biệt khác cần phải về thành phố, thị xã.

C. ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐI, ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐẾN.

Việc đăng ký chuyển đi, đăng ký chuyển đến nói ở Điều 10 Nghị định thực hiện như sau:

1. Đăng ký chuyển đi.

Khi chuyển cư trú đi nơi khác (từ chuyển ĐKKH thường trú) kể cả chuyển cả hộ hoặc một người.

a. Các trường hợp chuyển đi sau đây, chủ hộ hoặc người chuyển đi phải đến trình báo tại Công an nơi ĐKKH thường trú: